

Bản án số: **70/2022/HSST**
Ngày 25/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Sơn Hà;
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Văn Nhật và bà Nguyễn Thị Hồ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt – Thẩm tra viên Tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố N tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2021/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/HS-QĐ ngày 11/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn H, sinh năm 1997; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Xóm 12, Xã L, huyện T, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đinh Hải Châu, sinh năm 1970; Con bà: Lê Thị T, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 395 lập ngày 26/10/2021 tại Công an huyện P.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/10/2021 đến ngày 26/10/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Sau đó bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã ngày 9/7/2022. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thị T, sinh năm: 1975; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký HKTT: Xóm 12, Xã L, huyện T, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Mạnh Hùng, sinh năm 1951; Con bà: Trần Thị Sớm, sinh năm 1953; Chồng: Đinh Hải Châu, sinh 1970; có hai con: Lớn đã mất, con thứ hai là Đinh Văn H, sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 396 lập ngày 26/10/2021 tại Công an huyện P.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/10/2021 đến ngày 26/10/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Sau đó bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã ngày 9/7/2022. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Trần Đại D, sinh năm 1986; Trú tại: cụm 10, xã L, huyện P, Thành phố N. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1999; Trú tại: xã S, huyện K, tỉnh P. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1982; Trú tại: Số 148 Đường Yên Vĩnh, xã C, huyện Đ, thành phố N. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1973; Trú tại: Xóm 17, xã X, huyện T, tỉnh Đ. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 09/10/2021, tại khu trọ ngõ 117 ở Cụm 5, xã L, huyện P, thành phố N, Đinh Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đỏ, biển kiểm soát 19Y2 - 0819 trị giá 11.500.000 đồng anh Nguyễn Quang Lâm mang về nhà trọ cất giấu. Mặc dù biết là xe do C trộm cắp nhưng Lê Thị T (là mẹ đẻ của Đinh Văn H) đã bàn bạc cùng với C dùng tua vít, cửa sắt chia nhỏ các bộ phận của xe đem bán lấy tiền chi tiêu sinh hoạt hàng ngày của hai mẹ con.

Khoảng 01 giờ ngày 14/10/2021, C tiếp tục đi đến khu trọ ở ngõ đường Bình Minh thuộc Cụm 5, xã L, huyện P, thành phố N trộm chiếc xe máy Honda Wave ZX, biển kiểm soát 33N1 - 0819 trị giá 4.300.000 đồng đang dựng trước sân nhà trọ của anh Trần Đại D. Sau khi thấy C mang xe máy trên về T hỏi và biết là xe do C đi trộm cắp mà có được, T tiếp tục cùng C dùng cửa sắt, tua vít chia nhỏ các bộ phận xe đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS ngày 26/10/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện P, xác định:

- 01 (một) xe mô tô 2 bánh, nhãn hiệu Honda Wave ZX, màu đen, biển kiểm soát 33N1 - 2887 trị giá 4.300.000 đồng.

- 01 (một) xe mô tô 2 bánh, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ, biển kiểm soát 19Y2 - 0819 trị giá 11.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 khung xe máy đã bị cắt làm hai phần số khung 058997; 01 ống xả; 01 bộ vỏ xe máy Honda Wave ZX; 01 đầu đèn xe máy; 01 bình chứa xăng; 01 bộ ghi đông tay lái; 01 chân chống xe, 01 bình ác quy, 01 hộp xích, 01 đuôi chắn bùn phía sau, 01 giá đỡ chân phía trước, 01 cần số xe máy, 01 củ máy xe máy có số máy 5099002, 01 vành xe máy ngày 14/10/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại cho anh Trần Đại Dương. 01 động cơ xe máy có số máy 809035, 02 vành xe bằng kim loại, 01 bình ác quy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại cho anh Trần Đại Dương.

Hai cửa sắt dài khoảng 31 cm, 06 đầu tô vít gắn đầu khẩu nhãn hiệu CHROME VANADIUM và 02 đầu khẩu nhãn hiệu CHROME VANADIUM thu giữ của C và T chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện P để giải quyết trong giai đoạn xét xử.

Tại Bản cáo trạng số 134/CT-VKS-ĐP ngày 30 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Thành phố N truy tố bị cáo Đinh Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Lê Thị T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa:

Bị cáo Đinh Văn H và bị cáo Lê Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Các bị cáo cũng trình bày hành vi của mình là sai pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố N sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên Tòa, lời khai của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhân thân bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Văn H 9 đến 12 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 9/7/2022; Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/10/2021 đến ngày 26/10/2021. Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị T

9 đến 12 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 9/7/2022; Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/10/2021 đến ngày 26/10/2021.

Buộc bị cáo Đinh Văn H và bị cáo Lê Thị T liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Quang L số tiền là **11.500.000** đồng.

Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện P; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng được thu giữ, bản kế luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 9/10/2021 tại khi trọ ngõ 117, cụm 5, xã L, huyện P, thành phố N, Đinh Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đỏ, BKS: 19Y2 – 0819 trị giá 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Quang Lâm về nhà trọ cất giấu. Mặc dù biết là xe do C trộm cắp nhưng Lê Thị T đã bàn bạc cùng C dùng tua vít, cửa sắt chia nhỏ các bộ phận của xe đem bán lấy tiền chi tiêu sinh hoạt hàng ngày.

Sau đó, đến khoảng 01 giờ ngày 14/10/2021, C không bàn bạc gì với T trước khi đi trộm cắp, lại một mình đi đến khu trọ ở ngõ Bình Minh thuộc Cụm 5, xã L, huyện P, thành phố N trộm chiếc xe máy Honda Wave ZX, BKS: 33N1 – 0819 trị giá 4.300.000 đồng đang dựng trước sân nhà trọ anh Trần Đại D. Sau khi thấy C mang xe máy về T hỏi và biết là xe C đi trộm cắp mà có được; T và C tiếp tục dùng cửa sắt và tua vít chia nhỏ các bộ phận xe đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Hành vi của bị cáo Đinh Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Lê Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo Khoản 1 Điều 373 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải ra áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Về các tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lần đầu phạm tội, chưa có tiền án tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Quang L yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền là 11.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu bồi thường của anh L là có căn cứ nên chấp nhận. Anh Trần Đại D không yêu cầu nên không cần phải xem xét.

[6] Xử lý vật chứng:

Hai cửa sắt dài khoảng 31 cm, 06 đầu tô vít gắn đầu khẩu nhãn hiệu CHROME VANADIUM và 02 đầu khẩu nhãn hiệu CHROME VANADIUM thu giữ của C và T không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bị cáo Lê Thị T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

1.1 Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đinh Văn H 12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 9/7/2022. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/10/2021 đến ngày 26/10/2021.

1.2 Áp dụng Khoản 1 Điều 323; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Thị T 09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 9/7/2022. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/10/2021 đến ngày 26/10/2021.

2 Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Đinh Văn H và bị cáo Lê Thị T liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Quang L số tiền là **11.500.000** đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng). Theo phần bị cáo Đinh Văn H **5.750.000** (Năm triệu, bảy trăm năm mươi ngàn) đồng, bị cáo Lê Thị T **5.750.000** (Năm triệu, bảy trăm năm mươi ngàn) đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn thi hành án thì các bị cáo còn phải chịu lãi suất của số tiền phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 cửa sắt dài khoảng 31 cm, 06 đầu tô vít gắn đầu khẩu nhãn hiệu CHROME VANADIUM và 02 đầu khẩu nhãn hiệu CHROME VANADIUM.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đinh Văn H và bị cáo Lê Thị T phải nộp mỗi bị cáo **200.000** (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và **300.000** (Ba trăm ngàn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người bị hại
- Người có quyền lợi liên quan
- VKSND huyện P;
- VKSND Thành phố N;
- TAND Thành phố N;
- Công an huyện P;
- Chi cục THA DS Q.Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sơn Hà